

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày: 10-01-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Tầm

Ông Nguyễn Văn Chung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2017/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2017/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1987; sinh, trú quán: Thôn V - xã V - huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã mất) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 30/10/2017 chuyển tạm giam (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Văn Thị Thanh H, luật sư văn phòng luật sư 99 thuộc đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Phúc bào chữa cho Nguyễn Văn P (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Minh H, sinh năm 1978; Trú tại: khu 1 xã S, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 10 giờ ngày 25/10/2017, Nguyễn Văn P đang ở nhà thì nhận được điện thoại có số thuê bao 01636755343 của Đặng Minh H gọi đến số thuê bao của P là 01644251350 và hỏi mua của P một gói ma túy heroin với giá 500.000đ. P đồng ý và hẹn H đi đến đầu dốc đê Trung ương, lối rẽ xuống bên phà Phú Hậu thuộc thôn V, xã V, huyện Vĩnh Tường để giao bán ma túy. Sau khi nói chuyện điện thoại với H xong, P đem theo 05 gói ma túy đã được để sẵn trong túi quần đang mặc và điều khiển xe mô tô BKS 88L1-382.13 từ nhà đi đến điểm hẹn với H. Khi P đi đến gần khu vực dốc đê Trung ương thì thấy H đang đứng cùng Nguyễn Quang B. P dừng xe và đứng cách H, B một đoạn khoảng 03m rồi H một mình đi đến gặp P. Tại đây như đã thỏa thuận từ trước, H đưa cho P số tiền 500.000đ gồm 3 tờ polime mệnh giá 100.000đ và một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ. P cầm tiền đút vào túi quần, đồng thời lấy ra một gói ma túy bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng đưa cho H. H cầm gói ma túy P đưa đút vào túi quần thì đúng lúc này công an huyện Vĩnh Tường ập đến bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi quần bên phải phía trước H đang mặc 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng. H khai nhận đó là một gói ma túy heroin của H vừa mua của P với giá 500.000đ. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, ký hiệu A1.

Thu trong túi quần bên trái phía trước của Nguyễn Văn P đang mặc số tiền 500.000đ. P khai nhận đó là tiền P bán một gói ma túy cho Đặng Minh H mà có.

Thu trong túi quần bên phải phía trước của Nguyễn Văn P một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc đã cũ, bên trong có lắp sim thuê bao 01644251350.

Thu trong túi quần bên phải phía sau của Nguyễn Văn P 04 gói nhỏ bên ngoài đều bọc giấy màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. P khai nhận đó là ma túy heroin của P mang đi với mục đích để bán. Tang vật được niêm phong vào một phong bì thư theo đúng thủ tục pháp luật, được ký hiệu A2.

Thu trong túi quần bên trái phía trước của Đặng Minh H một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu nâu xanh đã cũ, bên trong có lắp sim thuê bao 01636755343.

Tạm giữ của Nguyễn Văn P một chiếc xe mô tô BKS 88L1-382.13 nhãn hiệu Honda Vision màu đen đã cũ.

Cùng ngày, cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường ra lệnh khám xét khẩn cấp số 19 đối với chỗ ở của Nguyễn Văn P. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 25/10/2017, cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định trưng cầu giám định mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ của H và P.

Ngày 28/10/2017, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1297/KLGD, kết luận: “Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0738 gam (không phải không bảy ba tám gam) không kể bao bì. Khối lượng (trọng lượng) heroin có trong 0,0738 gam mẫu là 0,0189 gam (không phải không một tám chín gam).

Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, TT20, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 0,0980 gam (không phải không chín tám không gam), không kể bao bì. Khối lượng (trọng lượng) heroin có trong 0,0980 gam mẫu là 0,0560 gam (không phải không năm sáu mươi gam)”.

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm A1 = 0,000g; A2 = 0,000g mẫu và toàn bộ bao gói.

Về nguồn gốc ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2, Phương khai nhận do mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi với giá 500.000đ vào khoảng 17h ngày 24/10/2017 tại khu bến phà Phú Hậu, xã V. Sau khi mua được, P đem về nhà chia nhỏ ra thành 05 gói, đều bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng với mục đích để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra, chưa xác định được tên, địa chỉ của người đàn ông đã bán ma túy cho P như P khai nên cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 73/KSĐT-MT ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Người bào chữa cho bị cáo sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 10h30' ngày 25/10/2017, tại khu vực dốc đê Trung ương đường rẽ xuống bên phà Phú Hậu thuộc thôn V, xã V, huyện Vĩnh Tường, cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Nguyễn Văn P có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có trọng lượng 0,0738 gam, hàm lượng heroin là 0,0189 gam cho Đặng Minh H để kiếm lời 500.000đ. Ngoài ra còn thu giữ của P 0,0980 gam ma túy, hàm lượng heroin là 0,0560 gam là số ma túy P khai sẽ dùng để bán trái phép kiếm lời.

Hành vi của P đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Tại thời điểm xét xử, mặc dù Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực pháp luật, thay thế cho Bộ luật hình sự năm 1999 nhưng theo tinh thần hướng dẫn của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14...thì vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 đối với những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[2]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Mua bán trái phép chất ma túy còn là hành vi gieo rắc “cái chết trắng” cho đồng loại, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người... Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[3]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do vậy, Hội đồng

xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật và yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4]. Về hình phạt bổ sung, xét thấy: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này còn có Đặng Minh H là người mua ma túy của Nguyễn Văn P nhằm mục đích sử dụng. Cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Nguyễn Quang B là người lái xe mô tô đưa Hải đi mua ma túy nhưng do B không biết và không liên quan đến việc mua bán ma túy của P và H nên cơ quan điều tra giáo dục, nhắc nhở là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn P và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu nâu xanh đã cũ thu giữ của Đặng Minh H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của P và H nhưng đã sử dụng liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra xác định là tiền do P bán ma túy cho H mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 88L1-382.13 nhãn hiệu Honda Vision màu đen đã cũ tạm giữ của Nguyễn Văn P. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị N (em vợ của P). Chị N cho P mượn xe để phục vụ đi lại cá nhân, chị không biết P sử dụng để đi bán ma túy. Do vậy cơ quan CSĐT công an huyện Vĩnh Tường đã trả lại cho chị Nguyễn Thị N là phù hợp.

Đối với mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm A1=0,000g; A2=0,000g mẫu và toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ 25/10/2017.

Về các vấn đề khác: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc đã cũ thu giữ của Nguyễn Văn P và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu nâu xanh đã cũ thu giữ của Đặng Minh H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000đ thu giữ của Nguyễn Văn P do bán trái phép chất ma túy mà có.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật do cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, gồm A1=0,000g; A2=0,000g mẫu và toàn bộ bao gói .

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA